

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

(Issued together with Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company)

Căn cứ:

Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for the operations of securities companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026;

- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders;
- Các văn bản nội bộ và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- Relevant internal documents and applicable legal regulations (if any).

Lưu ý: Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam có quy định khác).

Note: In the event that competent state authorities and/or the authorized persons of DNSE Securities Joint Stock Company issue new documents repealing/replacing or amending/supplementing the contents of the aforementioned referenced documents, such new documents shall automatically take effect and replace the previously issued documents (unless otherwise provided by the competent state authorities or DNSE Securities Joint Stock Company).

11/11/2026

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	6
<i>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</i>	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
<i>Article 1. Scope of Regulation and Applicability</i>	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	6
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
<i>CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</i>	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	7
<i>Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	8
<i>Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information</i>	
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	8
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	9
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	11
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	13
<i>Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	14
<i>Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	16
<i>Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
<i>CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS</i>	
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	18
<i>Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	21

<i>Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions</i>	
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	21
<i>Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	23
<i>Article 14. Committees Assisting the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	24
<i>Article 15. Meetings of the Board of Directors</i>	
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	27
<i>Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	29
CHAPTER V. DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS	
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	29
<i>Article 17. Submission of Annual Reports</i>	
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
<i>Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	31
<i>Article 19. Disclosure of Related Interests</i>	
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS	
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	32
<i>Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors</i>	
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	32
<i>Article 21. Relationship with the Executive Board</i>	
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán.....	32
<i>Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee</i>	
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	34
CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS	
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	34
<i>Article 23. Effectiveness</i>	

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ban hành Quy chế (“Quy chế”) hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“Công ty” hoặc “DNSE”), gồm các nội dung sau:

The Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) hereby issues the Regulations (“Regulations”) on the operation of the Board of Directors (“BOD”) of DNSE Securities Joint Stock Company (the “Company” or “DNSE”), comprising the following contents:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Applicability

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1. Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to ensure their operation in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Subjects of application: These Regulations shall apply to the Board of Directors and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

1. The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and shall collectively be responsible before the Annual General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. The Board of Directors shall assign the Director (Chief Executive Officer) to direct the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER II
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors shall have full rights as provided for under the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries and related units.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter, including the following obligations:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

a) Perform their duties in good faith, with due care and diligence in the best interests of the shareholders and the Company;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on the matters submitted for discussion;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

c) Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Report to the Board of Directors at the next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and a member of the Board of Directors and his/her related persons; as well as transactions between the Company and a company in which such member of the Board of Directors was a founding member or a manager within the three (03) years preceding the time of the transaction;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. The requested managers shall provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing such information shall be governed by the Company's Charter.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.

1. The Board of Directors shall have no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties, unless otherwise provided in the Company's Charter.

4. Quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

1.7.11
Á
1.P

4. Provisions on Independent Members of the Board of Directors and Non-Executive Members of the Board of Directors:

a) Số lượng:

a) Number:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The composition of the Board of Directors of the Company shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members and that the number of independent members complies with the following requirements: (i) At least one (01) independent member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members; (ii) At least two (02) independent members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members; (iii) At least three (03) independent members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members. The Company shall limit, to the maximum extent possible, members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

b) Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành có các quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động tương tự các thành viên HĐQT khác của Công ty.

b) Unless otherwise provided in the Company's Charter, independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors shall have rights, obligations, operating methods, and coordination of activities similar to those of other members of the Board of Directors of the Company.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

a) Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the fields and industries in which the Company operates, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company's Charter;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

c) *A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) *A member of the Board of Directors of a securities company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the Chief Executive Officer (Director) of another securities company;*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

2. Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2. *In addition to the standards specified in Clause 1 of Article 6, an independent member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:*

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) *Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding the appointment;*

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) *Not being a person who is currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;*

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiary;*

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) *Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;*

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) *Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors shall notify the Annual General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions at the next Annual General Meeting of Shareholders, or convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

4. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "non-executive member") is a member of the Board of Directors who is not the Chief Executive Officer (Director), Deputy Chief Executive Officer (Deputy Director), Chief Accountant, or any other executive officer as prescribed in the Company's Charter

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) Formulate the programs and activity plans of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) *Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;*

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) *Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) *Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) *Chair the meetings of the Annual General Meeting of Shareholders;*

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

e) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. *In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the dismissal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his or her duties, he or she shall authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. If no authorization is given, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to serve as the Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.*

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

5. *When deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:*

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- a) Assist in organizing the convening of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record the minutes of meetings;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- b) Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations relating to information provision, disclosure of information, and administrative procedures;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors from office in the following cases:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- a) No longer meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b) Submitting a resignation which has been accepted;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- c) Other cases as provided in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2. The Annual General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- b) Other cases as provided in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the Annual General Meeting of Shareholders may decide to replace members of the Board of Directors or remove and dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Quy chế này và/hoặc Điều lệ;

b) The number of independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors decreases such that the required ratio prescribed in these Regulations and/or the Company's Charter is no longer satisfied;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been removed or dismissed at the next meeting.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. A shareholder or a group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors according to the following mechanism: a shareholder or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the voting shares may nominate one (01) member; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may nominate two (02) members; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may nominate three (03) members; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may nominate four (04) members; and from fifty percent (50%) or more may nominate up to the maximum number of candidates. The nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the attending shareholders of the formation of such group before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the Annual General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the Annual General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of such votes to one or several candidates. Candidates receiving the highest number of votes shall be elected in descending order of votes, starting from the candidate with the highest number

of votes until the required number of members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the principle of voting.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders on the official website of the Company so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
a) Full name; date, month, and year of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
b) Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
c) Employment history;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
đ) Interests related to the Company and its related parties;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

g) A public company shall disclose information regarding companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

2. The announcement of the results of the election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.

CHƯƠNG III
CHAPTER III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the Annual General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital through other forms;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) *Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts or transactions falling within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Elect, remove from office, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove from office, execute, and terminate contracts with the Director or Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the Annual General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such representatives;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the daily management of the Company's business operations;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the Annual General Meeting of Shareholders; convene meetings of the Annual General Meeting of Shareholders or conduct the collection of shareholders' opinions for the Annual General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Submit the audited annual financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) *Decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*

r) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

r) *Be responsible to the shareholders for the Company's operations;*

s) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

s) *Treat all shareholders equally and respect the interests of relevant stakeholders related to the Company;*

t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

t) *Appoint the person in charge of corporate governance;*

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

u) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.*

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions that result in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and one of the following entities:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers, and related persons of these individuals;*
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- *Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;*
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- *Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless otherwise provided in the Company's Charter. A member of the Board of Directors who has interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

1. The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the minimum number required by law;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene an Annual General Meeting of Shareholders shall be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders or be made in multiple copies with the signatures of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon request of the Supervisory Board;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

đ) Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

2. Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is fewer than the minimum number required under the Company's Charter, or from the date of receipt of a request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

3. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

a) Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

6
C
U
J
4

- b) *Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;*
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- c) *Prepare the agenda and contents of the meeting*
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d) *Prepare documents for the meeting;*
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- đ) *Draft resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e) *Determine the time and venue of the meeting;*
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- g) *Send notices of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
- h) *Perform other tasks serving the meeting.*

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

Article 14. Committees Assisting the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only when it is approved by a majority of the members present and voting at the committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, shall comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

CHƯƠNG IV
CHAPTER IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one member receiving the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

b) At the request of the Director or Chief Executive Officer (General Manager) or at least five (05) other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c) At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

d) In other cases as stipulated in the Company's Charter.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. A request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the issues to be decided within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp

Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation to the meeting at least four (04) hours before the meeting time. The notice shall clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, and shall ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have the right to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

đ) Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. In the case where a voting ballot is sent to the meeting by post, the ballot shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on their behalf if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.

13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by obtaining written opinions, conducted through physical documents, email, or other means and tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, address of the head office, and enterprise registration number of the Company;

b) Thời gian, địa điểm họp;

b) Time and venue of the meeting;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons therefor;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

đ) Matters discussed and voted on at the meeting;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Matters approved and the corresponding voting ratio for approval;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except in the case specified in Clause 2 of this Article.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and those signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

CHƯƠNG V

CHAPTER V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Article 17. Submission of Annual Reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the Annual General Meeting of Shareholders:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

a) Report on the business performance of the Company;

b) Báo cáo tài chính;

b) Financial statements;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

c) Report on the evaluation of the management and operation of the Company;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

d) Appraisal report of the Supervisory Board.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise provided in the Company's Charter.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have held shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to personally, or together with a lawyer, accountant, or certified auditor, directly review the reports specified in this Article.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and performance of the Company.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member working on committees of the Board of Directors or performing tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the Annual General Meeting of Shareholders. Such insurance shall

not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Article 19. Disclosure of Related Interests

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter provides otherwise with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

1. A member of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company his/her related interests, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

a) Name, enterprise registration number, address of the head office, business lines of the enterprise in which he/she owns contributed capital or shares; the proportion and time of ownership of such contributed capital or shares;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

b) Name, enterprise registration number, address of the head office, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplementation shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date such amendment or supplementation occurs.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

3. A member of the Board of Directors, acting in his/her own name or in the name of another person, who performs any work in any form within the business scope of the Company shall explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only carry out such work upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors. If such work is carried out without disclosure or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.

CHƯƠNG VI

CHAPTER VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

1. The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors are responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. In the course of handling assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible for the task shall take the initiative to coordinate the handling of issues if they relate to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or for convening a meeting or collecting opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

3. In case of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the members shall hand over the relevant tasks, files, and documents. Such handover shall be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Article 21. Relationship with the Executive Board

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the Chief Executive Officer and the executive management to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the performance of their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.

CHƯƠNG VII

CHAPTER VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Article 23. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 07 (bảy) chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026.

1. The Regulation on the Operation of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles. It takes effect and replaces the Regulation on the Operation of the Board of Directors issued under Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated March 26, 2026.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

2. Relevant units and individuals are responsible for organizing and implementing the provisions of this Regulation in accordance with its requirements.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. During the implementation process, if any provision is found to be inappropriate, the Board of Directors shall consider submitting it to the Annual General Meeting of Shareholders for amendment or supplementation as appropriate. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be made in writing and approved by the Annual General Meeting of Shareholders.

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

4. In cases where the provisions of the Company's Charter or relevant laws are not mentioned, or are mentioned but differ from those in this Regulation, the provisions of the Company's Charter and such laws shall automatically apply.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS


CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
DNSE
P. HAI BÀ TRUNG - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN HOÀNG GIANG